

đá. Các tốp thợ của Thụy Sơn từ trước đến nay đi làm thuê ở khắp mọi miền đất nước tham gia xây dựng nhiều công trình có giá trị kinh tế và ý nghĩa kiến trúc. Hàng năm thu nhập từ 2 nghề này chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của địa phương. Trước năm 1945, thôn Tân Lang có khoảng 300 người nhưng cũng chỉ có 300 mẫu ruộng. Người nhiều ruộng nhất ở Tân Lang có tới 30 mẫu. Nhà thờ Tân Lang được xây dựng từ năm 1896. Giáo dân ở Tân Lang hiểu rõ chính sách tôn giáo của Đảng, Chính phủ, trong kháng chiến thực hiện tốt khẩu hiệu “Lương giáo đoàn kết giết giặc”, ngày nay đang hăng hái sản xuất, tham gia các công tác xã hội tích cực xây dựng quê hương. Ngoài thôn Vĩnh Sơn cắt ở xã Tượng Lĩnh sang (năm 1977), các thôn còn lại như Hồi Trại, Thụy Trại, Đồng Bưng trước đây đều là trại của các thôn Hồi Trung, Thụy Sơn, Vĩnh Sơn.

Trước cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tân Sơn nghèo đói, lạc hậu. Người dân Tân Sơn suốt tháng năm “bán mặt cho đất bán lưng cho trời” và đi làm thuê cho thiên hạ mà vẫn quay quắt trong đói nghèo. Cuộc sống lam lũ, trẻ em thất học, hủ tục ma chay cưới xin nặng nề, thiếu vệ sinh, mắc nhiều bệnh tật. Cả xã chỉ có 2 lớp học, một lớp tổng hợp sơ đẳng, đồng ấu, dự bị của 30 - 40 con

em nhà giàu ở Thụy Sơn và một lớp tổng hợp của con em giáo dân ở Tân Lang với vài chục học sinh. Số người biết chữ ở Tân Sơn đếm được trên đầu ngón tay. Số người có trình độ văn hóa cao lúc ấy cũng chỉ khoảng chục người (hết lớp 4). Nhiều người dân còn bị mê hoặc và bị bóc lột bởi âm mưu lợi dụng Thiên chúa giáo của địch. Đời sống của người dân đã cơ cực lại càng cơ cực.

Kế thừa truyền thống yêu quê hương, đất nước của dân tộc, nhân dân Tân Sơn đã nhiều lần vùng lên đấu tranh chống sưu cao thuế nặng và tham gia các cuộc khởi binh chống xâm lược. Thời Đinh Tiên Hoàng, Tân Sơn là nơi đồn trú của Đinh Công Nga. Hiện nay đền Ba Dân thờ Đinh Công Nga ở Thụy Sơn được công nhận di tích lịch sử văn hóa. Thời kỳ Pháp xâm lược Việt Nam, những năm 1889, 1890, Thụy Sơn là căn cứ đóng quân, là địa bàn xuất phát trừng trị bọn xâm lược của Đinh Quang Lý (tức Đề Yên). Những cuộc đấu tranh của Đinh Công Tráng, Đề Yên, Đinh Hữu Tài ở Kim Bảng không ngừng cổ vũ tinh thần quật khởi chống quân xâm lược Pháp của nhân dân Tân Sơn. Những cuộc đấu tranh vũ trang nói trên cũng giống nhiều cuộc đấu tranh yêu nước khác của dân tộc đều thất bại, bị thực dân Pháp dìm trong biển máu và đều mang tính

tự phát. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại, là do thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn, thiếu bộ tham mưu cách mạng tiên tiến có khả năng đoàn kết tất cả lực lượng yêu nước đánh đuổi thù chung. Việc nghĩa tuy không thành song các cuộc nổi dậy chống Pháp của các nghĩa sĩ trên đất quê hương đã ươm mầm cho những hạt giống yêu nước và cách mạng. Vào những năm 1925 - 1929, một số ít thanh niên trí thức của địa phương (như thầy giáo Phan Huyền) có điều kiện thuận lợi tiếp xúc với ảnh hưởng của các trào lưu tiến bộ trong tỉnh, trong huyện, đã tiếp thu nhanh chóng và truyền bá tư tưởng cách mạng vào Thụy Sơn. Khi chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh chiếu rọi tới Kim Bảng, những hạt giống cách mạng yêu nước ấy tiếp tục được giữ vững, được phát huy cao độ cho đến tận ngày nay, trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới.

Ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng (3-2-1930) cho đến năm 1956, phong trào cách mạng của nhân dân Tân Sơn - Thụy Lôi cùng có chung một cội nguồn, cùng có một quan hệ, cùng nhau tô thắm thêm những truyền thống tốt đẹp của quê hương Kim Bảng. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, nhân dân

Tân Sơn không thể tách rời, mà là một bộ phận hữu cơ, gắn bó khăng khít chặt chẽ với lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của các xã Thụy Lôì, Lê Hồ, Tượng Lĩnh, Khả Phong. Đó là truyền thống tự lực, tự cường, dũng cảm bất khuất, là trí thông minh, sáng tạo của Đảng bộ nhân dân Kim Bảng, suốt 70 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1956 đến nay (Tân Sơn - Thụy Lôì không còn chung một đội hình), lớp lớp con em của quê hương Tân Sơn dưới lãnh đạo của Đảng bộ Tân Sơn đang kế tục sự nghiệp lớp cán bộ, đảng viên Tân Sơn - Thụy Lôì, viết tiếp vào trang sử của quê hương Tân Sơn, làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh cách mạng của cha anh.

Tân Sơn ngày nay có một Đảng bộ với 152 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ. Cùng với việc phát triển số lượng, sức chiến đấu, sự đoàn kết nhất trí và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ đối với phong trào cách mạng của địa phương ngày càng nâng cao. Tân Sơn ngày nay không còn hộ đói, hộ nghèo còn dưới 10%, hộ khá giả, giàu có ngày càng tăng. Tân Sơn không còn nhà tranh, 100% số hộ có điện thắp sáng. Xã có đài phát sóng FM, có 3 trường học cao tầng, là địa điểm đặt trường trung học phổ thông miền núi của huyện. Tân Sơn

đã hoàn thành việc xóa mù và phổ cập cấp I, phổ cập cấp II. Hiện nay, Tân Sơn có hàng chục người có trình độ đại học, có nhiều sĩ quan cấp tá, nhiều cán bộ trưởng, phó ban, ngành, cục, vụ, viện, công tác ở mọi miền đất nước. Các mặt văn hóa, y tế, giáo dục được Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ, nhân dân tích cực tham gia và đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ huyện, Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm xây dựng Tân Sơn thành một xã giàu về kinh tế, vững về chính trị, đẹp về văn hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

## CHƯƠNG I

# **NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở TÂN SƠN TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945)**

Lịch sử một phần tư thế kỷ (1930 - 1954) của tổ chức Đảng và nhân dân Tân Sơn là chặng đường đầu tiên nhân dân xã nhà cùng nhân dân xã Thụy Lôi tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản góp phần cùng nhân dân cả nước lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Tân Sơn là một trong những địa phương kết tụ nhiều truyền thống tốt đẹp của quê hương, của dân tộc qua mấy ngàn năm đấu tranh bảo vệ, xây dựng nền độc lập của dân tộc, chống ách thống trị và họa xâm lược của ngoại bang.

Trong đêm dài nô lệ, nhân dân Tân Sơn sôi sục tham gia các phong trào đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Pháp. Vào những năm 1925 - 1926, phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và truy điệu cụ Phan Chu Trinh lan rộng khắp các địa phương ở Kim Bảng, ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển cách mạng ở Tân Sơn. Tháng 3-1926, một số thanh niên có tư tưởng tiến bộ ở Thụy Sơn (như các đồng chí Bảo, Hải...) đã tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại thị xã Phủ Lý do thanh niên trí thức tổ chức. Từ cuối năm 1927 đến tháng 9-1929 cơ sở Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội có ở Phù Đê, Phương Khê, Quyển Sơn, Vân Chu, chợ Quế đã đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Tân Sơn và sự ra đời của chi bộ Đảng Cộng sản huyện Kim Bảng. Tuy chưa có chương trình hành động chung, nhưng các chiến sĩ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Các hội viên đã tố cáo những hành động tham nhũng của quan lại, đẩy mạnh việc tuyên truyền, chống các tệ tục xã hội, nhất là tục chèn chén, xôi thịt trong ma chay, cưới xin tế lễ do bọn kỳ hào bày đặt ra.

Tháng 10-1929, Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Đông Dương tỉnh Nam Định cử đồng chí Lê Công Thanh

về Hà Nam xây dựng các chi bộ Đảng. Số đảng viên được chọn lựa từ các hội viên ưu tú của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Tháng 3-1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Kim Bảng được thành lập ở chợ Quế với 3 đảng viên. Tiếp đó tháng 10-1930, chi bộ Đảng Cộng sản thứ hai của Kim Bảng được thành lập ở Nguyễn Úy với 3 đảng viên. Sự ra đời liên tiếp hai chi bộ Đảng Cộng sản trong năm 1930 ở Kim Bảng là một sự kiện đặc biệt quan trọng trong tiến trình lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Kim Bảng nói chung và nhân dân Tân Sơn nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh trong toàn huyện phát triển mạnh, từ Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Lê Hồ đến Tân Sơn, chợ Quế... đã xuất hiện nhiều hình thức đấu tranh mừng Đảng ra đời, ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh. Các đảng viên ở Kim Bảng đã rải truyền đơn, treo cờ Đảng, kêu gọi quần chúng đấu tranh tại nhiều địa phương trong huyện. Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (ngày 1-5), cờ Đảng được treo ở chùa Đanh (Ngọc Sơn), cây đa Phù Đê (Tượng Lĩnh) và trên đỉnh núi Ngựa.

Ngay từ năm 1930, thôn Thụy Sơn là một trong những địa phương có phong trào quần chúng cách mạng phát triển. Sở dĩ Thụy Sơn sớm có phong trào cách mạng phát triển vì thanh niên



Thụy Sơn đi làm thuê ở nhiều nơi, có điều kiện tiếp thu, nắm bắt những tư tưởng tiến bộ tích cực. Một nguyên nhân khác là ông Tam đại của đồng chí Phan Triết dạy học ở Ngọc Lũ (Bình Lục) nên phong trào cách mạng ở Thụy Sơn không chỉ sớm phát triển mà còn có nhiều mối liên hệ mật thiết với phong trào cách mạng của các xã Hưng Công, Ngọc Lũ (Bình Lục). Các đồng chí Phan Huyền, Phan Doãn, Phan Triết, Phan Lượng... rất tích cực tham gia các hoạt động. Năm 1930, đồng chí Phan Huyền (còn gọi là Hào Huyền) cùng đồng chí Phan Triết đã tổ chức nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, sử dụng sách báo của Đảng để nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng và giáo dục quần chúng. Nhóm nghiên cứu đã thu hút hơn 50 quần chúng thanh niên tham gia. Thời gian này, toàn huyện có 29 hội viên nông hội đỏ thì Thụy Sơn có 14 hội viên. Tổ chức nông hội đỏ chuyên chăm lo việc chuyển tài liệu, tập võ, may cờ, cắm cờ, rải truyền đơn. Lúc này, Đảng có chủ trương chuyển toàn bộ số hội viên nông hội đỏ ở nông thôn sang tổ chức cộng sản. Đồng chí Phan Huyền cùng 5 hội viên nông hội đỏ ở Thụy Sơn viết đơn, huy động hơn 20 người, phối hợp với nông hội đỏ ở Phương Khê (Ngọc Sơn) lên huyện đưa đơn tố cáo sự áp bức bóc lột của quan lại, yêu cầu cải cách hương thôn, giảm

bớt sưu thuế cho nông dân. Đồng chí Phan Huyền cùng với một số quần chúng cách mạng trung kiên đã thành lập tổ xích vệ gồm nhiều thanh niên khỏe mạnh tham gia bảo vệ các hội nghị, mít tinh, rải truyền đơn, bảo vệ cán bộ. Nhà cụ Chủ, nhà đồng chí Huyền là địa điểm tụ họp và luyện võ của quần chúng. Địa điểm in truyền đơn, tán phát phục vụ các hoạt động cách mạng trong và ngoài xã đặt ở nhà đồng chí Phan Mỹ. Ngày 7-10-1930, quần chúng cách mạng tổ chức treo cờ Đảng ở đồng Sóc, cửa hang núi Ngựa và rải truyền đơn kêu gọi quần chúng kỷ niệm cách mạng Tháng 10 Nga. Đầu năm 1931, cờ Đảng xuất hiện ở chùa Dọt. Tháng 8-1931, quần chúng cách mạng lại treo cờ Đảng ở cây đa Đường Cạnh và rải truyền đơn kêu gọi kỷ niệm cách mạng Tháng 10 Nga.

Những năm 1932 - 1935, quân địch khủng bố diên công, phong trào cách mạng bị tổn thất nặng nề. Ở Thụy Sơn, đồng chí Phan Doãn và sau đó là đồng chí Phan Mỹ bị địch bắt, nhưng không đủ chứng cứ kết tội, bọn chúng trả các đồng chí về quản thúc tại địa phương.

Phong trào và cơ sở cách mạng bị khủng bố khám xét đánh phá nên quần chúng tổ chức cách mạng bí mật ở Thụy Sơn chỉ còn khoảng 10 người, nhưng họ vẫn giữ vững lòng tin, chuẩn bị thời cơ

vùng dậy. Mặc dù mất liên lạc với cấp trên, một số đảng viên và tổ chức quần chúng cách mạng vẫn có quan hệ trao đổi tin tức với nhau, chủ động củng cố tổ chức, tìm hiểu chủ trương của Đảng, phát động quần chúng đấu tranh. Cuối năm 1934, một số đảng viên ở Cao Mật, Phù Đê, Siêu Nghệ liên hệ với nhau, móc nối với các tổ chức Đảng ở Lý Nhân, Duy Tiên, Phủ Lý để khôi phục lại cơ sở Đảng. Vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, tin tưởng vào con đường phát triển của cách mạng, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên ở Kim Bảng, các tổ chức cách mạng ở Tân Sơn được khôi phục và bước đầu đưa phong trào cách mạng tiến lên. Thời gian này, hang núi đá Thụy Sơn là địa điểm bí mật tụ họp của các tổ chức quần chúng cách mạng. Nhiều cuộc họp tuyên truyền chủ trương của Đảng; bàn kế hoạch mít tinh, rải truyền đơn, cắm cờ, kêu gọi thuyết phục kỳ hào, tổng dũng về với cách mạng... đã diễn ra ở hang núi đá Thụy Sơn. Năm 1935 ở rừng Quèn Vòng, thung Ô Rô, hang Trâu, thung Nước... nhiều quần chúng của Tân Sơn đã tụ tập mít tinh, bơi thuyền dọc suối tập hát những bài ca cách mạng để gây dư luận trong nhân dân. Năm 1935, nhân ngày kỷ niệm cách mạng Tháng 10 Nga, các đảng viên và quần chúng cách mạng tổ chức treo đồng thời 3 lá cờ Đảng ở đỉnh núi Ngựa, đầu đền Bà, đỉnh cao cây gạo đôi (áp Thọ Cầu).

Cao trào cách mạng những năm 1936 - 1939 ở Kim Bảng là một cao trào có tính chất quần chúng rộng rãi nhằm chống phát xít, chống phản động thuộc địa, đòi quyền dân sinh, dân chủ. Phong trào đã thu hút đông đảo quần chúng các địa phương trong huyện tham gia.

Năm 1936, Đảng bộ tỉnh Hà Nam được khôi phục, Thụy Sơn đã nhanh chóng phục hồi lại phong trào trở thành một trong bốn cơ sở Đảng của Kim Bảng (2).

Năm 1936, tổ chức quần chúng cách mạng ở Thụy Sơn đã quyên góp tiền ủng hộ các đồng chí hoạt động chuyên nghiệp. Năm 1937, Thụy Sơn ủng hộ cách mạng Trung Quốc kháng Nhật 20 đồng, viết thư gửi tiền tặng tù chính trị ở Côn Đảo, ủng hộ khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 và ủng hộ Mặt trận bình dân Tây Ban Nha.

Quán triệt chủ trương của Đảng về triệt để lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, đồng thời củng cố và phát triển tổ chức bí mật của Đảng, Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã xuất bản một số sách báo công khai tuyên truyền chủ nghĩa

---

(2) Bốn cơ sở Đảng Kim Bảng năm 1936 : Phù Đê, Khả Phong, Cao Mật, Thụy Sơn.

Mác - Lênin, giải thích đường lối chủ trương của Đảng và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Ở Kim Bảng, đại lý sách báo của Đảng được đặt ở cửa hiệu bán thuốc Nam Kim của đồng chí Lê Hồ tại chợ Dầu (Tượng Lĩnh). Từ đại lý này, sách báo của Đảng tỏa ra nhiều địa phương trong huyện, nhất là Thụy Sơn, Khả Phong, là những nơi có cơ sở cách mạng phát triển mạnh. Năm 1935, Thụy Sơn đã có phong trào nghiên cứu sách báo cách mạng. Cuối năm 1937, quần chúng cách mạng ở Thụy Sơn liên lạc, trao đổi sách báo với đồng chí Lê Uông (xã Lê Hồ). Sách báo lưu hành ở Thụy Sơn rất phong phú : “Nghị hựt”, “Cai Vàng”, “Phụ nữ Liên Xô”, “Vịt đực”, “Đề Thám”, “Bản dân”, “Cờ giải phóng”, “Cứu quốc”, “Tin tức” v.v... Để tạo điều kiện giác ngộ về Đảng, về chủ nghĩa cộng sản cho đảng viên, quần chúng, một số đảng viên của Đảng bộ Hà Nam đã viết hoặc dịch một số sách cách mạng. Là đảng viên trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đồng chí Đỗ Đình Phát (quê ở Thụy Lôi) lấy bút danh Đỗ Thị Bích Liên đã viết cuốn “Tự do và bình đẳng”. Cuốn sách được phát hành rộng rãi ở trong huyện và nhiều tỉnh thành khác kể cả Hà Nội.

Hưởng ứng cuộc vận động Đông Dương Đại hội, Đảng bộ Hà Nam đã tuyên truyền rộng rãi ý nghĩa và quy mô cuộc vận động. Phong trào đưa bản “Dân nguyện” tới nhà cầm quyền được phát động ở Thụy Sơn và các địa phương khác (Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật, An Đông, Cát Nguyên, Khả Phong, Lưu Xá, Gốm). Nội dung các bản “Dân nguyện” đều công khai vạch trần sự áp bức, bóc lột của quan lại, cường hào, yêu cầu cải thiện chế độ đóng góp. Năm 1937, đồng chí Chính tổ chức trưng cầu dân ý về kẻ thù của Đông Dương là ai. Ngày 1-5-1938, đồng chí Bảo dẫn đầu hơn 10 người Thụy Sơn tham gia dự mít tinh ở nhà hát lớn Hà Nội.

Năm 1938, Hà Nam có Ban Tỉnh ủy chính thức. Dựa vào chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra một số công tác : đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và đường lối chính sách của Đảng, tăng cường củng cố phát triển cơ sở Đảng, đồng thời lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp mà tập hợp phát động quần chúng đấu tranh, đòi tự do, dân chủ, bãi trừ hủ tục, chống áp bức, bóc lột, đẩy mạnh phong trào truyền bá chữ quốc ngữ.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng huyện Kim Bảng, các tổ chức quần chúng cách mạng hợp pháp, nửa hợp pháp phát triển mạnh : Thụy Sơn cùng nhiều thôn xã trong huyện (Lưu Xá, Phù Đê, Khả Phong, Thụy Lôì...) tổ chức hội Giáp mới, hội Tương tế. Đồng chí Triết liên hệ với đồng chí Phát (Thụy Lôì) tổ chức và chỉ đạo hoạt động của các hội này. Mục đích bên ngoài của các hội là giúp nhau lúc hoạn nạn, hoặc khi có việc hiếu, việc hỷ nhưng bên trong là để tập hợp, giáo dục quần chúng đấu tranh. Năm 1937, Thụy Sơn tổ chức hội đá bóng, tập hợp hơn 20 thanh niên, sau đó lại thành lập hội Bát âm có 18 hội viên, khi Lý Thủy cấm hội Bát âm, hội viên Bát âm chuyển sang thành lập hội Sư tử có 30 hội viên. Khi hội Sư tử bị cấm, Thụy Sơn lại thành lập hội Tương tế có 40 hội viên. Lực lượng trung kiên của hội Tương tế khoảng 20 người, trong đó có 9 đồng chí nữ do đồng chí Tấu phụ trách. Năm 1938, tổ chức cách mạng ở Thụy Sơn đã đưa người vào Ban hương lý để có điều kiện đấu tranh trực tiếp và bảo vệ cơ sở cách mạng. Đồng chí Phan Huyền ra làm lý trưởng, đồng chí Phan Mỹ ra làm trưởng bạ để có điều kiện hoạt động cách mạng hợp pháp. Cuối năm 1938 các tổ chức cách mạng ở Thụy Sơn đã vận động hàng trăm quần chúng tham

gia mít tinh lên án đế quốc, phong kiến, vạch trần những thủ đoạn bóc lột của bọn cường hào, đòi các quyền tự do dân chủ. Ngày 1-5-1938, quần chúng cách mạng tổ chức treo cờ Đảng ở cây gạo Ba Hàng. Cuối năm 1938, quần chúng cách mạng tổ chức rải truyền đơn và treo cờ Đảng ở cây đa làng Hội. Năm 1939, kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, cờ Đảng lại xuất hiện ở cây đề cầu Go (đường đi chùa Hương). Cũng năm 1939, đảng viên và quần chúng cách mạng Tân Sơn còn tổ chức mít tinh ở Đồng Sóc, chợ Dầu, đồng thời vận động 20 công nhân người Thụy Sơn làm công nhật ở đồn điền Lơ-công (Ba Sao) đấu tranh đòi tăng lương, cấp thuốc sốt rét, chống đánh đập, cúp phạt. Chủ đồn điền Lơ-công đã chấp nhận tăng tiền công nhật cho công nhân từ 0,27 đồng lên 0,35 đồng.

Tháng 9-1939, Đại chiến thứ II bùng nổ, lợi dụng tình hình Pháp thua trận, năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm lược nước ta. Các Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 11-1939), lần thứ 7 (tháng 11-1940), lần thứ 8 (tháng 5-1941) đều nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng nước ta và đề ra sách lược mới, nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính của dân tộc là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.



Quán triệt các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng. Tỉnh ủy Hà Nam đã họp hội nghị mở rộng bàn việc chuyển hướng tổ chức và lãnh đạo đấu tranh, trước mắt là củng cố cơ sở Đảng, củng cố các tổ chức quần chúng, lập mặt trận thống nhất phản đế. Sau hội nghị, phong trào cách mạng ở Kim Bảng có nhiều chuyển biến. Các tổ chức cơ sở của Đảng và quần chúng được củng cố. Thời gian này ở Thụy Sơn đã có chi bộ Đảng Cộng sản, đầu năm 1939, chi bộ kết nạp các đồng chí Triết, Bảo, Khiêm ở hang núi Ngựa. Tháng 7-1939, kết nạp các đồng chí Thấu, Tấu tại cánh đồng làng Hồi. Đầu năm 1940, kết nạp đồng chí Lưỡn. Sinh hoạt chi bộ thường gọi là sinh hoạt "xê bê" (CB) do đồng chí Tấu hoặc Triết thay nhau phụ trách. Trên nền tảng chi bộ Đảng hoạt động bí mật, đầu năm 1940, ở Tân Lang Thụy Sơn đã xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng phản đế. Các đoàn thể phản đế đã tiến hành các hoạt động rải truyền đơn, treo cờ Đảng và vận động quần chúng chống bắt phu, bắt lính. Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, tháng 2-1940, đảng viên đã lãnh đạo quần chúng rải truyền đơn từ Thụy Sơn qua Ba Hàng xuống

Hội Trung và treo Cờ Đảng ở cây sưa chợ Ba Hàng. Ngày 1-5-1940, chi bộ tổ chức mít tinh ở Khóm Vúng có hơn 30 quần chúng tham gia nghe đồng chí Phú diễn thuyết. Kỷ niệm Cách mạng tháng 10, chi bộ cũng tổ chức mít tinh tại thung Đế, thu hút hơn 30 quần chúng tham gia nghe đồng chí Phong diễn thuyết. Kỷ niệm cách mạng Tháng 10-1941, có khoảng 20 người tham gia mít tinh tại thung Giao, sau đó khoảng 10 người về rút kinh nghiệm tại nhà bà Hoàn ở Cao Mật (Lê Hồ). Cũng năm 1941, ở Khóm Vúng còn tổ chức một cuộc mít tinh khoảng 30 người nghe đồng chí Trần Tử Bình nói chuyện. Tháng 3-1942 nhân hội chùa Hương, một số đảng viên ở Thụy Sơn, Tân Lang phối hợp với tổ chức cách mạng ở huyện Mỹ Đức (Hà Đông) treo cờ ở bến đò, dán biểu ngữ, rải truyền đơn từ chùa Ngoài vào chùa Trong, nhằm giới thiệu mục đích, tôn chỉ cương lĩnh, điều lệ Mặt trận Việt Minh, khách đi trẩy hội rất đông cho nên tiếng vang của hoạt động này khá rộng.

Cuối năm 1941, thực hiện chủ trương của Liên Tỉnh ủy C, các tổ chức quần chúng của Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế được chấn chỉnh lại và chuyển thành các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Thôn Thụy Sơn, ấp Thọ Cầu

cùng các thôn Lưu Xá, Cao Mật, Khang Thái, Khả Phong, Vân Chu, Góm, Đức Mộ, Phương Đàn đều đã có cơ sở Việt Minh. Vừa xây dựng tổ chức, các đảng viên, quần chúng còn đẩy mạnh việc phổ biến chương trình và Điều lệ Mặt trận Việt Minh. Khi có Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể quần chúng cách mạng được củng cố, có phân công cán bộ phụ trách cụ thể. Nông dân cứu quốc do đồng chí Bảo phụ trách, gồm các đồng chí: Tỉn, Vượng, Nghi, Luõn, Sự, Chiển, Côn. Thanh niên cứu quốc do đồng chí Triết phụ trách, gồm có các đồng chí: Trụ, Ngương, Lâm... Phụ nữ cứu quốc do đồng chí Tấu phụ trách có các đồng chí Ấu, Tuyết, Vé. Năm 1941, chi bộ và các đoàn thể chống bắt phu ở cầu Lô, địch bắt được 20 người, dọc đường 18 người đã bỏ trốn, cuối cùng chúng chỉ bắt được 2 người.

Tháng 4-1942, cơ quan Liên Tỉnh ủy C bị địch triệt phá. Do đó, phong trào cách mạng Kim Bảng bị ảnh hưởng. Một tổn thất rất lớn cho địa phương là 2 đồng chí Phan Triết, Phan Tấu cùng 6 đảng viên khác ở Kim Bảng bị sa lưới địch. Tuy không còn cơ quan lãnh đạo, nhưng cơ sở cách mạng ở Thụy Sơn và nhiều nơi trong huyện vẫn vững vàng. Nhà đồng chí Tấu, đồng chí Ấu vẫn là cơ sở cách mạng.

Sau hơn một tháng bị giam giữ, bọn địch không kết tội được các đồng chí Phan Triết, Phan Tấu, chúng phải tha các đồng chí trở về địa phương, các đồng chí Triết, Tấu tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng. Sau 7 ngày ra tù, đồng chí Trần Tử Bình đã đến bắt liên lạc với đồng chí Tấu, Triết. Đồng chí Tấu tiếp tục móc nối đưa đồng chí Trần Tử Bình liên lạc với đồng chí Lưỡn ở ấp Thọ Cầu. Thời gian tiếp theo đồng chí Tấu được tổ chức đưa lên chiến khu Việt Bắc. Đồng chí Triết tiếp tục hoạt động ở địa phương. Thời gian này, chi bộ Đảng ở Thụy Sơn không còn tồn tại, nhưng cơ sở cách mạng vẫn rất vững. Đồng chí Hoàng Quốc Việt có về Thụy Sơn hoạt động và có nghỉ lại nhà đồng chí Ấu một đêm.

Cuối năm 1943, địch triệt phá an toàn khu của Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng chí Trần Tử Bình trực tiếp phụ trách phong trào Hà Nam bị địch bắt. Phong trào cách mạng Hà Nam lại không có cán bộ phụ trách. Tại Kim Bảng nhiều cơ sở cách mạng bị địch khám xét. Đêm 23-10-1943, địch bắt đồng chí cán bộ phụ trách nhà in Xứ ủy cùng 4 quần chúng khác tại ấp Thọ Cầu. Trong hoàn cảnh không còn cơ quan lãnh đạo trực tiếp, lại bị lùng sục, nhưng một số đảng viên đã bí mật liên lạc với một số

cơ sở cách mạng để khôi phục lại phong trào. Thụy Sơn là một trong sáu cơ sở cách mạng được phục hồi ở Kim Bảng (Sáu cơ sở đó là: Thụy Sơn, Phương Khê, Do Lễ, Đinh Xá, Phù Đê, Khả Phong).

Cuối năm 1944, đồng chí Lê Quang Tuấn được Xứ ủy cử về phụ trách phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam. Lúc này, phong trào cách mạng ở Thụy Sơn và các địa phương trong huyện phát triển khá mạnh. Ở Tân Sơn có nhiều cuộc vận động cách mạng đạt kết quả khá như: Vận động nhân dân Thụy Trại không bán thâu dầu cho Nhật, vận động nhân dân Thụy Sơn không nhổ lúa trồng đay cho Nhật, vận động thanh niên không đi lính làm tay sai cho Nhật (Chúng bắt 10 người đi phục vụ chúng, sau đó 10 người đều trốn về). Nhiều địa phương đã thành lập các đội tự vệ cứu quốc và tổ chức huấn luyện quân sự. Năm 1944, ở Thụy Sơn tự vệ cứu quốc bí mật có các đồng chí: Khiêm, Thấu, Triết, Hương, Tín, Nghị, Lưỡn, Mỡn... Sau khi Nhật đảo chính Pháp, đội tự vệ đổi thành ban tự vệ, gài vào tổ chức "Bảo an đoàn". "Bảo an đoàn" là tổ chức vũ trang của địch, có khoảng 30 - 40 người, nhưng do ta lãnh đạo và tự vệ của ta cài cắm được 12 người.

Đầu tháng 5-1945, Ban cán sự tỉnh Hà Nam tổ chức Hội nghị phát động cao trào kháng Nhật

cứu nước tại Cao Mật (Lê Hồ). Nghị quyết của Hội nghị Cao Mật mở ra một thời kỳ mới, đưa phong trào cách mạng của tỉnh, của huyện tiến lên thành cao trào kháng Nhật, thiết thực chuẩn bị các mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu tháng 6-1945, quần chúng cách mạng ở Khả Phong phát hiện được nơi giặc Pháp cất giấu vũ khí trước khi bị phát xít Nhật đảo chính (ở thung Do, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy). Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam đã cử đồng chí Lê Hồ, ủy viên Ban cán sự, lãnh đạo đội tự vệ đi lấy số vũ khí đó, gồm các đồng chí ở Khả Phong, Ngọc Sơn, Tân Sơn. Đợt đầu ở Thụy Sơn có 3 người tham gia đi lấy nhưng không thành vì không bắt được ám hiệu liên lạc. Đợt sau có 21 người đi lấy, trong đó tự vệ Tân Sơn tham gia 9 người gồm các đồng chí: Nhận, Biên, Khiêm, Mô, Sự, Bảo, Khoát, Xuyên, Chiêu.

Sau Hội nghị Cao Mật, nhiều thôn xã trong huyện đã tổ chức rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu, tuyên truyền vạch tội ác phát xít Nhật và tay sai, kêu gọi mọi người đứng lên đánh Nhật cứu nước. Cơ sở cách mạng ở Thụy Sơn, Tân Lang được củng cố, các hình thức đấu tranh được đẩy mạnh, từ đấu

tranh kinh tế chuyển sang đấu tranh chính trị. Các thôn đều xây dựng đội tự vệ và đẩy mạnh việc luyện tập quân sự. Thôn Thụy Sơn và ấp Thọ Cầu đã gửi các đồng chí Khiêm, Chiêu, Lưỡn, Hợp, Đài, Sự, Tiến, San tham dự lớp huấn luyện quân sự của huyện.

Thực hiện Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (Ngày 12-3-1945) của Thường vụ Trung ương Đảng, quán triệt Nghị quyết Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam họp tại Lũng Xuyên (ngày 15 —17-8-1945), trên cơ sở nắm vững tình hình cụ thể trong huyện, ngày 18-8-1945, Ban cán sự huyện Kim Bảng triệu tập Đại hội đại biểu Việt Minh tại ấp Thọ Cầu và quyết định kế hoạch tổng khởi nghĩa. Sau ngày 18-8-1945, lệnh khởi nghĩa nhanh chóng truyền tới các địa phương. Ở Thụy Sơn, ấp Thọ Cầu, Tân Lang... quần chúng cách mạng đều khẩn trương may cờ, kẻ khẩu hiệu, biểu ngữ, luyện tập, sắp xếp đội ngũ, chuẩn bị vũ khí, canh gác nghiêm ngặt, sẵn sàng đợi lệnh khởi nghĩa.

Theo kế hoạch khởi nghĩa, lực lượng cách mạng chia làm 2 bộ phận. Hồi 17 giờ ngày 20-8, một bộ phận gồm 12 đội viên tự vệ ở Thụy Sơn cùng tự vệ

Lê Hồ, Nguyễn Úy, Tượng Lĩnh cơ động về huyện ly giành chính quyền. Một bộ phận còn lại tổ chức giành chính quyền tại xã.

Cách mạng tháng Tám ở Kim Bảng đã diễn ra nhanh gọn, chỉ trong vòng vài giờ, toàn bộ chính quyền từ huyện đến xã của địch bị sụp đổ hoàn toàn. Nhân dân Tân Sơn cùng với dân tộc thực sự có độc lập, tự do. Cùng với các địa phương trong huyện, nhân dân Tân Sơn lại chuẩn bị cho thời kỳ xây dựng, củng cố, bảo vệ thành quả của cách mạng, tiếp tục thực hiện những mục tiêu của cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.



## CHƯƠNG II

# XÂY DỰNG CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN, GÓP PHẦN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ

(9-1945 - 7-1954)

## I - GIỮ VỮNG CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

(9-1945 - 12-1946)

Vừa giành được chính quyền, nhân dân Tân Sơn cũng như nhân dân cả nước phải đối phó với những khó khăn rất to lớn.

Theo thỏa thuận của các nước đồng minh, cuối tháng 8-1945, 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc và quân Anh kéo vào giải giáp quân Nhật, nhưng thực chất dã tâm của bọn đế quốc là tìm cách tiêu diệt Đảng Cộng sản và ngăn chặn ảnh hưởng to lớn của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ở khu vực Đông Nam Châu Á. Toàn quân phát xít Nhật tập hợp lại. Lực lượng phản động trong nước ngóc đầu dậy. Độc lập mới giành, khó khăn chồng chất, đất nước

lại phải bước vào cuộc chiến tranh trên cả 3 mặt: quân sự, chính trị, ngoại giao.

Ở Hà Nam, chính quyền cách mạng vừa thiết lập được 15 ngày thì 500 quân Tưởng đã kéo vào đóng ở Phủ Lý. Một số tên Việt Nam quốc dân đảng dựa vào quân đội Tưởng Giới Thạch cũng treo cờ, lập trụ sở công khai tại Phủ Lý. Đồng thời chúng còn tập hợp một số lưu manh, côn đồ phản cách mạng gây rối trật tự trị an. Một số địa chủ, cường hào vừa bị cách mạng đánh đổ cũng bắt đầu tìm cách gây ảnh hưởng chống đối chính quyền ở nông thôn.

Đời sống của nhân dân rất khó khăn. Nạn đói do Nhật, Pháp gây ra làm chết 2 triệu người trong cả nước (Hà Nam hơn 5 vạn), tạm thời có giảm đi sau ngày chính quyền về tay nhân dân song vẫn chưa chấm dứt. Năm 1945, thôn Tân Lang chỉ có khoảng 400 người, nhưng đã có hàng chục người chết vì bệnh tật. Dịch tả hoành hành, nhiều gia đình bị chết cả nhà, dân làng hoang mang, lo sợ không dám đi chôn. Đập Cầu Phùng (Sơn Tây) vỡ, nước sông Đáy lên cao, toàn huyện ngập lụt. Nhiều nông dân không có việc làm lâm vào cảnh bần cùng, túng thiếu. Chính quyền xã, cán bộ thôn xóm còn non trẻ chưa có kinh nghiệm

lãnh đạo quản lý. Các đoàn thể quần chúng mới được hình thành, tổ chức còn lỏng lẻo.

Mặc dù đất nước, quê hương gặp muôn vàn khó khăn, phức tạp nhưng nhân dân Tân Sơn vẫn phấn khởi, sung sướng, tin tưởng vào chế độ mới, chính quyền mới vừa giành được sau gần 80 năm nô lệ từ tay thực dân Pháp, phát xít Nhật. Mọi người tin tưởng vào cách mạng, quyết tâm bảo vệ nền độc lập. Cán bộ cách mạng tận tụy, vừa công tác, vừa học tập. Chính quyền ngày càng được củng cố, tập trung làm được nhiều việc có hiệu quả: chống đói, đắp đê, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang... bảo vệ chính quyền.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”. Chỉ thị khẳng định: “Cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn. Nó chưa hoàn thành vì nước ta chưa được hoàn toàn độc lập”. Khẩu hiệu vẫn là “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Đảng còn xác định “Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng” và nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân là “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Dưới ánh sáng của Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhân dân Tân Sơn xác định nhiệm vụ cấp bách của địa phương lúc này là giữ vững, củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng cuộc sống mới. Các cán bộ, đảng viên vừa đối phó và trấn áp bọn phản động ở địa phương, vừa thúc đẩy tăng gia sản xuất, chống đói, chống nạn mù chữ, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của xã được kiện toàn và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền dân chủ nhân dân. Xã Thụy Lôi (trong đó có 4 thôn: Hội Trại, Thụy Làng, Thụy Trại, Tân Lang của Tân Sơn ngày nay) là một trong 14 xã của huyện Kim Bảng được thành lập tháng 9-1945. Ngày 6-1-1946, chính quyền cách mạng cấp xã đã góp phần cùng với toàn quốc tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (khóa I). Lần đầu tiên, công dân Tân Sơn, không phân biệt trai gái, giai cấp, giàu nghèo, nam nữ, tôn giáo đã xúc động, tự tay cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng thay mặt mình quản lý đất nước.

Tháng 2 và tháng 3-1946, các cử tri của địa phương cùng với nhân dân Hà Nam lại nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã. Bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

thực chất là một cuộc đấu tranh giai cấp. Nhân dân đã tích cực góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương (3).

Với hơn 90% cử tri ở các thôn đi bỏ phiếu đã nói lên sự đoàn kết nhất trí, thể hiện sức mạnh và ý chí quyết tâm của Đảng, của nhân dân Tân Sơn. Khối đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường và phát triển. Chính sách tôn giáo được chấp hành nghiêm chỉnh, tình đoàn kết giữa lương và giáo được quan tâm xây dựng. Các thôn trong xã đều có cơ sở Mặt trận Việt Minh và đều có tổ chức Thanh niên cứu quốc; Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc. Chính quyền đã thực hiện các chính sách bãi bỏ thuế thân, tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực, phát triển bình dân học vụ. Các khẩu hiệu “Tấc đất tấc vàng”, “Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất”. “Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm” đã thực sự trở thành hành động cách mạng và mau chóng khắc phục được nạn đói.

Hơn 90% dân số trong xã mù chữ là hậu quả tai hại của chế độ thống trị thực dân phong kiến. Đó cũng là một trong ba thứ giặc (giặc đói, giặc dốt,

---

(3) Thời gian này chưa có chủ trương bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban hành chính cấp huyện do Hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu ra.

giặc ngoại xâm) mà cách mạng có nhiệm vụ phải thanh toán. Làm theo lời dạy của Bác Hồ, các lớp xóa mù chữ được tổ chức linh hoạt ở các thôn xóm và từng cụm dân cư. Trong khoảng hơn một năm, do quyết tâm của cán bộ, đảng viên, do truyền thống hiếu học của nhân dân, hàng trăm người đã biết đọc, biết viết. Thắng lợi này tạo điều kiện cho nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công việc quản lý xã hội, quản lý chính quyền và thực hành sản xuất, đánh giặc, giữ làng, giữ nước.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới cũng thu được nhiều kết quả. Những tập tục lạc hậu, cờ bạc, mê tín... giảm đi rõ rệt. Mọi người sống với nhau hòa thuận. Công tác trật tự, trị an được bảo đảm. Ban tổ chức “Tuần lễ vàng” và “Quỹ độc lập” nhận được sự giúp đỡ rất lớn của nhân dân.

Đứng trước âm mưu xâm lược của bọn đế quốc và hoạt động phá hoại của bọn việt gian bán nước, chính quyền xã hết sức coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang. Toàn xã có một trung đội du kích, mỗi thôn có một đội tự vệ chiến đấu, có vũ khí và được huấn luyện quân sự. Vũ khí tự vệ là giáo mác tự sắm lấy. Việc huấn luyện chủ yếu là tập võ gậy. Tuy trang bị thô sơ, luyện tập đơn giản nhưng đã có tác dụng thực sự cổ vũ,

động viên, lôi cuốn tập hợp quần chúng nhất là thanh niên nâng cao cảnh giác chuẩn bị kháng chiến.

## II - ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG (19-12-1946 - 5-1950)

Sau khi thực dân Pháp phá hoại Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, khả năng hòa hoãn giữa ta và Pháp đã hết. Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng đã quyết định kháng chiến. 20 giờ đêm ngày 19-12-1946, tiếng súng toàn quốc kháng chiến đồng loạt nổ ở Hà Nội đồng thời cũng trên sóng phát thanh tại Hà Nội, Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Chỉ thị chỉ rõ tính chất cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhân dân Tân Sơn cùng với nhân dân toàn huyện bước vào cuộc kháng chiến tương đối khấn trương. Thôn Vĩnh Sơn, Đồng Bưng chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp công binh xưởng sơ tán về địa phương. Chính quyền, cán bộ, đảng viên đã vận động mọi người dân tích cực tham gia kháng chiến, phát động toàn dân chuẩn bị các hình thức chống giặc ở địa phương

và phục vụ kịp thời các yêu cầu của tuyến trước. Nhân dân thôn Thụy Sơn đã đào hàng trăm hố hỏa mai và hố tránh máy bay dọc quốc lộ 22. Nhân dân Tân Lang đã góp hàng ngàn cây tre cắm kè để cản tàu xuống địch trên sông Đáy. Thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến, với khẩu hiệu “Mỗi công dân là một chiến sĩ, mỗi làng là một chiến hào”, khắp các thôn đều xây dựng làng chiến đấu và phát triển các lực lượng vũ trang. Ủy ban kháng chiến của xã được thành lập. Nhằm tăng cường lực lượng đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến, tháng 7-1947, xã đội được thành lập thay cho ban chỉ huy tự vệ chiến đấu. Mọi công dân từ 18 đến 45 tuổi đều tham gia du kích làm nhiệm vụ canh gác, cứu thương, chiến đấu. Năm 1947, toàn xã tiến 70 thanh niên tham gia vào các đơn vị bộ đội. Khối đoàn kết toàn dân được củng cố và mở rộng. Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng được chấn chỉnh. Thôn công giáo Tân Lang đã hiểu rõ chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, thấy được âm mưu chia rẽ lương giáo của địch. Cha Đẩu tổ chức giáo dân mít tinh ủng hộ linh mục Lê Hữu Từ phản động, hành động chống phá cách mạng của cha Đẩu đã bị giáo dân Tân Lang phản đối, vạch mặt. Mặc dù tập trung chuẩn bị để kháng chiến, nhưng Huyện ủy vẫn rất quan tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tháng 10-1946 xã Khả Phong và Thụy Lôi (cũ) thành lập



một chi bộ do đồng chí Phan Triết làm Bí thư. Trong phong trào đấu tranh của quần chúng, chi bộ đã kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực, giáo dục rèn luyện và đưa họ vào hàng ngũ của Đảng. Chỉ trong vòng 5 tháng công tác xây dựng Đảng ở địa phương đã có bước phát triển về số lượng và chất lượng. Tháng 3-1947, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của xã Thụy Lôi (cũ) được thành lập, đồng chí Phan Triết (ở Thụy Sơn) làm Bí thư. Tổ chức Đảng ngày càng được phát triển và củng cố, vai trò lãnh đạo và uy tín của chi bộ ngày càng được đề cao.

Ngày 21-3-1947, giặc Pháp tập trung 300 xe và 5.000 quân từ Hà Nội, Hưng Yên đánh vào nội địa Hà Nam. Chúng đổ quân lên Yên Lệnh và tấn công vào thị xã Phủ Lý. Ngày 23-7, từ Phủ Lý chúng chia làm 2 mũi theo đường 22 về Hà Đông và theo đường 21 về Chi Nê (Lạc Thủy) rồi rút về Hà Đông. Đánh chiếm vào Hà Nam lần này, quân Pháp nhằm thăm dò lực lượng vũ trang của ta, càn quét hậu phương, uy hiếp tinh thần nhân dân. Các đơn vị tự vệ chiến đấu của Kim Bảng trong đó có quân dân Tân Sơn, Thụy Lôi đã đón đánh địch quyết liệt trên đường 22, ngăn chặn bước tiến, phá kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của chúng. Quân dân Kim Bảng, Phủ Lý, Duy Tiên cùng quân dân Vân Đình (Hà Đông)

đã góp phần cùng bộ đội chủ lực diệt 800 tên, phá hủy 7 xe cơ giới, bắn rơi 3 máy bay.

Lần đầu tiên chống trả một cuộc hành quân càn quét ác liệt, quy mô lớn, quân dân Tân Sơn - Thủy Lô đã tỏ rõ tinh thần quyết tâm chiến đấu. Tuy nhiên, chưa phán đoán được đầy đủ âm mưu của địch, trận đầu ra quân phương án tác chiến thiếu cụ thể, không linh hoạt nên lỡ bỏ nhiều thời cơ tiêu diệt địch. Chi bộ đã kịp thời rút kinh nghiệm, uốn nắn thiếu sót tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang để đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của cuộc kháng chiến.

Sau chiến thắng Việt Bắc (12-1947), Trung ương Đảng đã nhận định: Ở giai đoạn cầm cự, thế và lực của ta đang đi đến chỗ cân sức với địch. Địch từ chiến lược tiến công phải đổi sang chiến lược cầm giữ, giằng co với ta. Hình thái chiến tranh trong giai đoạn tiếp theo là địch đánh lấn chiếm vùng tự do của ta, ta đánh vào vùng địch tạm thời kiểm soát, thu hẹp địa bàn kiểm soát của chúng.

Năm 1948 Trung ương Đảng đã ra một số Nghị quyết về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố phát triển Đảng để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.